

Số: 910 /TB-CĐGTVT TTW V

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-BGTVT ngày 13/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022 của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Kế hoạch chi tiết số 909/KH-CĐGTVT TTW V ngày 17/7/2024 của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc xét tuyển viên chức năm 2024;

Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu và vị trí việc làm

- Số lượng chỉ tiêu cần tuyển dụng: 24 chỉ tiêu, trong đó: 23 giảng viên, 01 công nghệ thông tin hạng III.

- Chi tiết về chỉ tiêu tuyển dụng và mô tả chi tiết từng vị trí việc làm và tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký của từng vị trí việc làm cần tuyển dụng tại Phụ lục 1 kèm theo.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển:

Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu quy định kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức) phải đảm bảo:

- Ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu, không được để trống bất kỳ thông tin nào.
- Thông tin về ngành đào tạo ghi đúng như văn bằng đã được cấp, chuyên ngành đào tạo ghi theo đúng chuyên ngành trên bảng điểm.
- Ảnh 4x6 dán tại Phiếu đăng ký dự tuyển chụp trong thời hạn 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.
- Gửi kèm theo 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận.

4. Thời hạn, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 30 ngày, bắt đầu từ ngày 22/7/2024 đến hết ngày 21/8/2024 (sáng từ 07h15 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 từ Thứ hai đến Thứ sáu hằng tuần).

b) Địa điểm tiếp nhận Hồ sơ đăng ký dự tuyển và số điện thoại liên hệ: Phòng Tổ chức-Hành chính quản trị, Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V (28 Ngô Xuân Thu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; điện thoại liên hệ: 0974876857 (bà Đàm Thị Hồng - Phó trưởng phòng TC-HCQT).

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí, hoàn toàn chịu trách nhiệm về hồ sơ đăng ký dự tuyển.

5. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức xét tuyển

- Thời gian:

+ Vòng 1: Trước ngày 28/8/2024.

+ Vòng 2: Trước ngày 16/9/2024.

- Địa điểm: Trụ sở Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V (28 Ngô Xuân Thu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng)

(Thời gian và địa điểm sẽ thông báo cụ thể trên trang website của Trường, địa chỉ: caodanggtvttw5.edu.vn)

6. Hình thức, nội dung và thời gian xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

6.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

6.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi và thời gian thi:

- Đối với vị trí việc làm Giảng viên: Thi thực hành (thông qua tiết giảng), thời gian thi cụ thể như sau:

+ Đối với bài giảng thực hành hoặc bài giảng tích hợp: Thời gian thi 60 phút;

+ Đối với bài giảng lý thuyết: Thời gian thi 45 phút.

- Đối với vị trí việc làm Công nghệ thông tin hạng III: Thi vấn đáp, thời gian vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thang điểm (vấn đáp, thực hành): 100 điểm.

7. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Điểm a nói trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

8. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có điểm thi vòng 2 (chưa cộng điểm ưu tiên) đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có tổng số điểm vòng 2 (gồm điểm thi vòng 2 cộng điểm ưu tiên) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

9. Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Trường Cao đẳng GTVT Trung ương V để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển phải được bổ sung để hoàn thiện trước khi ký quyết định tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

10. Phí tuyển dụng

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Nhà trường sẽ thông báo mức thu phí tuyển dụng sau khi phê duyệt danh sách người đủ điều kiện dự thi.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2024 của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V, mọi thắc mắc liên quan đến việc đăng ký dự tuyển, vui lòng liên hệ Phòng Tổ chức-Hành chính quản trị qua số điện thoại: 0974876857 (bà Hồng) để được hướng dẫn và giải đáp./

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Công đoàn Trường;
- Ban BT và QT Web (để đăng tin);
- Cơ quan báo chí (để đăng tin);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, TCHCQT



TS. Nguyễn Văn Tươi

PHỤ LỤC 1
ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG THEO YÊU CẦU VỊ TRÍ VIỆC LÀM
(Kèm theo Kế hoạch chi tiết số 910 /KH-CDGTVTTW V ngày 15/7/2024 của Trường Cao đẳng GTVT Trung ương V)

I. Yêu cầu chung đối với các vị trí việc làm (VTVL)

1. Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)

1.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a. Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy. (chi tiết ở mục II)

b. Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

Có một trong các minh chứng về trình độ nghiệp vụ sư phạm sau:

- Bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên; Bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật.

- Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng nghề, dạy trình độ trung cấp nghề; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, dạy trình độ trung cấp; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; Chứng chỉ sư phạm dạy trình độ cao đẳng; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng.

1.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

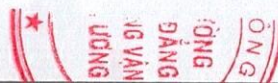
a) Nắm vững kiến thức của ngành, nghề được phân công giảng dạy; có kiến thức về ngành, nghề liên quan; có hiểu biết về thực tiễn sản xuất, dịch vụ của ngành, nghề được phân công giảng dạy;

b) Nắm vững mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy và kế hoạch đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo;

c) Có năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của chức danh giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết theo yêu cầu vị trí việc làm, cụ thể:

- Có năng lực sử dụng ngoại ngữ Bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên;

- Có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.



d) Sử dụng có hiệu quả và an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học; biết ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giảng dạy, chất lượng đào tạo; biết chế tạo, cải tiến phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học;

đ) Có hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và công nghệ; có khả năng tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy.

2. Tiêu chuẩn Chức danh nghề nghiệp Công nghệ thông tin hạng III

2.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin.

2.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật và định hướng phát triển, chiến lược, chính sách, quy định của ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

b) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành công nghệ thông tin trong nước và thế giới; có khả năng cập nhật, ứng dụng công nghệ, nền tảng và tiêu chuẩn mới trong hoạt động nghề nghiệp;

c) Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, có kỹ năng soạn thảo văn bản nghiệp vụ được giao tham mưu, đề xuất;

d) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

đ) Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số (đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm, cụ thể: Có năng lực sử dụng ngoại ngữ Bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên;

II. Yêu cầu cụ thể về trình độ đào tạo

TT	Đơn vị	Chức danh nghề nghiệp	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo	Ghi chú
1	Khoa Cơ khí-Điện (10 chỉ tiêu)	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Giảng viên dạy ngành nghề Chế tạo thiết bị cơ khí; Công nghệ kỹ thuật cơ khí	03	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành, nghề về Cơ khí như Cơ khí chế tạo máy hoặc Kỹ thuật Cơ khí hoặc Công nghệ chế tạo máy hoặc Sư phạm kỹ thuật cơ khí...	

2			Giảng viên dạy ngành nghề Kỹ thuật máy lạnh điều hòa không khí	03	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành, nghề như Kỹ thuật nhiệt; Điện lạnh và điều hòa không khí; Nhiệt điện lạnh...	
3			Giảng viên dạy ngành nghề Điện công nghiệp; Điện dân dụng và Công nghiệp	03	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành, nghề như Điện kỹ thuật, kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, cơ điện tử,...	
4			Giảng viên dạy ngành nghề Công nghệ ô tô	01	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật ô tô.	
5	Khoa Kinh tế - Vận tải (05 chỉ tiêu)	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Giảng viên dạy ngành, nghề Logistics; Quản trị kinh doanh vận tải đường bộ; Thương mại điện tử	04	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành, nghề như; Logistic; khai thác vận tải đường bộ; vận tải đa phương thức; kinh tế vận tải bộ, quản trị kinh doanh ngoại thương...	
6			Giảng viên dạy ngành, nghề Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	01	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành, nghề như Quản trị Du lịch và lữ hành; Kinh doanh du lịch; ...	
7	Khoa Cơ bản (04 chỉ tiêu)	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Giảng viên dạy Toán	02	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành, nghề như Sư phạm Toán học...	
			Giảng viên dạy Văn	02	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành, nghề như Sư phạm Ngữ văn...	
8	Khoa Tin học Ngoại ngữ (04 chỉ tiêu)	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Giảng viên dạy ngành, nghề Công nghệ thông tin	02	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành, nghề về Công nghệ thông tin như Quản trị mạng; Công nghệ thông tin...;	
9	Khoa thực hành công nghệ (02 chỉ tiêu)	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	Giảng viên dạy ngành, nghề Vận hành máy công trình	02	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành, nghề phù hợp với ngành nghề giảng dạy của trường.	
10	Phòng Tổ chức-Hành chính quản trị (01 chỉ tiêu)	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	01	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên các ngành về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin như Quản trị mạng; Công nghệ thông tin...;	

